

CHỦ ĐỀ THÁNG 1 NĂM 2023: “MẠNG XÃ HỘI: LỢI VÀ HẠI”

Giáo viên hướng dẫn: Đặng Thanh Hải.

Nhóm học sinh thực hiện: Gồm 07 thành viên lớp 10A

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| 1. Hoàng Ngọc Anh | 5. Nguyễn Vũ Bảo Châu |
| 2. Trần Văn Anh | 6. Hoàng Gia Kiêu |
| 3. Trần Văn Đức | 7. Nguyễn Tố Trân |
| 4. Đỗ Quỳnh Chi | |



Trong thời đại công nghệ số, mạng xã hội trở nên phổ biến và vô cùng quen thuộc với chúng ta. Với sự hấp dẫn của mình, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống thường ngày, đặc biệt là với giới trẻ. Mặc dù mang đến nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội, mạng xã hội cũng tồn tại rất nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến con người, thậm chí là an ninh, trật tự xã hội.

Vậy mạng xã hội là gì? Mạng xã hội mang đến những lợi ích và tác hại nào?

Để góp phần áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn và thực hiện hoạt động trải nghiệm thực hành trong chương trình Toán lớp 10, dưới sự hướng dẫn của cô giáo Đặng Thanh Hải, nhóm học sinh lớp 10A chúng em đã tiến hành tìm hiểu thực tế việc sử dụng mạng xã hội của 200 bạn học sinh khối 10, trường THPT Triệu Quang Phục, năm học 2022-2023. Cụ thể nhóm tiến hành khảo sát với 200 bạn học sinh chủ yếu của các lớp 10A, 10B, 10C, 10D và một số bạn học sinh của các lớp 10E, 10H, 10G, 10I, 10K. Để có được kết quả mong muốn, nhóm đã tiến hành như sau:

Bước 1: Tìm hiểu kiến thức về mạng xã hội.

Bước 2: Thu thập dữ liệu (theo mẫu phiếu khảo sát được thiết kế sẵn)

Bước 3: Phân tích mẫu dữ liệu thu được (dựa trên các kiến thức được học trong chương trình Toán lớp 10 đó là: “Các số đặc trưng, đo xu thế trung tâm”; “Các số đặc trưng, đo độ phân tán”).

Bước 4: Dựa trên các số đặc trưng đã được tính toán và ý nghĩa của chúng, nhóm chúng em sẽ đưa ra những nhận xét về thực trạng việc sử dụng mạng xã hội của các bạn học sinh khối 10, trường THPT Triệu Quang Phục, liên hệ với bản thân và rút ra bài học.

Sau đây là một số kết quả mà nhóm chúng em đã tìm hiểu và thực hiện:

1. MẠNG XÃ HỘI, ĐẶC ĐIỂM, LỢI ÍCH VÀ TÁC HẠI

1.1. Mạng xã hội: Mạng xã hội là một nền tảng trực tuyến với các mô hình, tính năng, cách sử dụng khác nhau, giúp mọi người dễ dàng truy cập và kết nối. Đây là nơi mọi người có thể giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ thông tin, hình ảnh, âm thanh hay xây dựng những mối quan hệ dựa trên điểm chung như sở thích, nghề nghiệp...

Hiện nay, mọi người đều có thể dễ dàng truy cập vào mạng xã hội thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại, ipad...

Mạng xã hội cho phép người dùng chia sẻ câu chuyện, bài viết, ý tưởng các nhân, đăng ảnh, video, đồng thời thông báo về hoạt động, sự kiện trên mạng hoặc trong thế giới thực. Nếu như trong mô hình mạng xã hội truyền thống, ví dụ như sự kiện hội chợ tồn tại từ lâu trong lịch sử thì mạng xã hội giúp người dùng kết nối với những người sống ở những vùng đất khác nhau hoặc trên toàn thế giới.

Hiện nay, tại Việt Nam phổ biến các mạng xã hội như: Facebook, Youtube, Instagram, Zalo, Tiktok ...

1.2. Đặc điểm của mạng xã hội:

Mạng xã hội hoạt động dựa trên nền tảng mạng Internet. Các mạng xã hội mặc dù có tên gọi, một số tính năng hoạt động, cách sử dụng khác nhau nhưng có chung những đặc điểm như sau:

- + Đa số mạng xã hội đều phải tạo tài khoản, hồ sơ thông tin cá nhân người dùng.
- + Nội dung đăng tải trên mạng xã hội do người dùng tự sáng tạo, chia sẻ.
- + Mạng xã hội tạo điều kiện cho sự phát triển của cộng đồng bằng cách kết nối tài khoản của người dùng với tài khoản của các nhân, tổ chức khác.

1.3. Lợi ích của mạng xã hội:

+ Cung cấp thông tin, kiến thức nhanh chóng và miễn phí

Có thể nói mạng xã hội là một kho tàng thông tin và kiến thức khổng lồ. Nó giúp chúng ta dễ dàng tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và mang đến cho chúng ta những thông tin đa dạng, phong phú. Nếu trước kia chúng ta chỉ biết được thông tin qua báo đài, thư từ, thì ngày nay chúng ta có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử, hay cập nhật những thông tin mới nhất qua các bài đăng trên mạng xã hội

+ Kết nối với bạn bè

Kết bạn trên mạng xã hội có thể giúp ta làm quen, kết nối với tất cả mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới. Hay có thể nói mạng xã hội đã xóa bỏ rào cản về vị trí địa lý để giúp con người sát gần nhau hơn, từ đó có thể xây dựng mối quan hệ tốt đẹp hoặc hợp tác với nhau về nhiều mặt.

+ Học hỏi kiến thức và kỹ năng mới

Bởi mạng xã hội là một kho tàng thông tin và kiến thức, chúng ta có thể tìm hiểu và nắm bắt, từ đó sẽ học hỏi và trau dồi thêm được nhiều kiến thức mới mẻ, giúp chúng ta tự hoàn thiện bản thân mình mỗi ngày.

+ Giải trí

Cập nhật những thông tin, bài viết mới nhất qua các bài đăng trên mạng xã hội, xem ca nhạc, xem phim, xem các tiểu phẩm hài ...

+Kinh doanh

Kinh doanh trên các nền tảng mạng xã hội hay còn thường được gọi là bán hàng online đã trở nên phổ biến với chúng ta. Đây là một hình thức kinh doanh tiềm năng bởi nó giúp bạn có thể tiết kiệm chi phí vận hành và dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận khách hàng.

1.4. Tác hại của mạng xã hội:

Không thể phủ nhận những lợi ích mà mạng xã hội đem lại cho con người trong thời đại công nghệ số, nhưng sử dụng mạng xã hội quá mức hay không đúng cách sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường.

+ Mạng xã hội ảnh hưởng đến anh ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tội phạm công nghệ cao lợi dụng mạng xã hội phát tán virus để thu thập thông tin các nhân như họ tên, số điện thoại, mã số tài khoản ngân hàng... nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dùng mạng xã hội. Nguy hiểm hơn cả là các thế lực thù địch và phản động dùng các nền tảng mạng xã hội để tăng cường xuyên tạc, tuyên truyền, chống phá Đảng và Nhà nước, lợi dụng các vấn đề thời sự nhạy cảm, được dư luận quan tâm để lôi kéo, kích động người dân chống đối chính quyền.

+ Mạng xã hội khiến con người xa rời thực tế

Chỉ với những thao tác đơn giản, nhanh chóng, chúng ta có thể kết bạn với nhiều người ở khắp mọi nơi trên thế giới. Nhưng chính sự tiện lợi này, chúng ta dành ít thời gian cho người thân, bạn bè, những người thực sự ở bên cạnh chúng ta. Và cũng chính vì thế, nhiều mối quan hệ trở nên xa cách thậm chí rạn nứt.

+ Nguy cơ mắc bệnh về tâm lý

Các nghiên cứu gần đây cho thấy những người sử dụng mạng xã hội quá mức có xu hướng mắc bệnh về tâm lý, họ có xu hướng cảm thấy tiêu cực, thậm chí dẫn đến bệnh trầm cảm. Bên cạnh đó, ánh sáng nhân tạo tỏa ra từ màn hình thiết bị điện tử sẽ tác động đến não bộ dễ làm bạn mất ngủ. Thiếu ngủ dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng về sức khỏe và tinh thần của con người.

+ Bị xâm phạm quyền riêng tư

Đã có nhiều thông tin chỉ ra rằng các trang mạng xã hội đã bán thông tin cá nhân của người sử dụng, thêm vào đó là nguy cơ từ hacker hay virus. Những điều này đều cảnh báo rằng sự riêng tư cá nhân đang dần mất đi khi mạng xã hội ngày một phát triển.

1.5. Thực trạng sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam:

Việt Nam là một trong số những nước có tốc độ phát triển nhanh về công nghệ thông tin, số người sử dụng mạng xã hội ngày càng tăng. Theo thống kê, hiện nay, số lượng người sử dụng mạng xã hội là 72 triệu người (chiếm tỷ lệ 73% dân số). Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 thế giới về tỷ lệ người dân sử dụng mạng xã hội và là một trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và Youtube cao nhất thế giới, trong đó thanh, thiếu niên chiếm tỷ lệ khá lớn. Song song với số lượng người dùng cao và tăng nhanh, tỷ lệ người dùng bị phụ thuộc hay "nghiện mạng xã hội" cũng ngày một tăng. Nghiện mạng xã hội là thuật ngữ chỉ một người nào đó dành quá nhiều thời gian

của mình vào việc sử dụng các trang mạng xã hội một cách mất kiểm soát. Những người này bị mạng xã hội tác động sâu và ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, cuộc sống, công việc của bản thân. Theo một nghiên cứu của các chuyên gia người Anh, nghiện mạng xã hội thậm chí còn nguy hiểm hơn cả nghiện rượu bia hay thuốc lá. Chúng có thể làm mất đi sự kết nối của con người với cuộc sống thực, khiến bạn trở nên cô đơn và dễ trầm cảm. (Nguồn tham khảo <https://luatminhkhue.vn/mang-xa-hoi-la-gi.aspx>).

Vậy những lợi ích - tác hại và thực trạng sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay có mối liên hệ và ảnh hưởng như thế nào đến các bạn học sinh lớp 10, trường THPT Triệu Quang Phục? Nhóm chúng em sẽ có câu trả lời thông qua kết quả dưới đây:

2. THU THẬP DỮ LIỆU

2.1. Mẫu phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu:

KHẢO SÁT VỀ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI	
1. Giới tính của bạn:	
<input type="checkbox"/> Nữ	<input type="checkbox"/> Nam
2. Lợi ích lớn nhất mà mạng xã hội mang lại là (chọn một phương án);	
A. Kết nối với bạn bè.	C. Giải trí.
B. Thu thập thông tin.	D. Tìm hiểu thế giới xung quanh.
3. Điều bất lợi lớn nhất khi sử dụng mạng xã hội là (chọn một phương án):	
<input type="checkbox"/> Có nguy cơ tiếp xúc với những bài viết, hình ảnh, video, ý kiến tiêu cực, không thích hợp	
<input type="checkbox"/> Thông tin cá nhân bị đánh cắp	
<input type="checkbox"/> Có thể bị bắt nạt trên Internet	
<input type="checkbox"/> Mất thời gian sử dụng Internet	
4. Thời gian (ước lượng số phút) bạn sử dụng mạng xã hội trong một ngày:	
.....	

2.2. Dữ liệu thu được thông qua phiếu khảo sát của 200 bạn học sinh khối 10:

STT	Giới tính	Thời gian sử dụng mạng xã hội (phút)	Lợi ích	Bất lợi
1	Nam	30	D	A
2	Nam	40	B	A
3	Nam	60	A	A
4	Nam	60	D	A
5	Nam	90	A	A
6	Nam	120	C	A
7	Nam	180	B	A

8	Nam	180	B	A
9	Nam	200	C	B
10	Nam	250	B	A
11	Nam	250	B	A
12	Nam	300	D	B
13	Nam	300	C	B
14	Nam	360	D	A
15	Nam	480	B	B
16	Nam	500	D	A
17	Nam	500	D	A
18	Nam	720	C	A
19	Nam	1440	D	A
20	Nam	1791	C	A
21	Nữ	40	A	A
22	Nữ	60	D	A
23	Nữ	70	C	A
24	Nữ	90	C	D
25	Nữ	90	D	B
26	Nữ	90	C	D
27	Nữ	120	C	B
28	Nữ	150	D	A
29	Nữ	150	B	B
30	Nữ	150	D	A
31	Nữ	180	C	A
32	Nữ	180	D	A
33	Nữ	180	D	D
34	Nữ	180	C	A
35	Nữ	180	C	A

36	Nữ	180	C	A
37	Nữ	180	C	A
38	Nữ	181	D	A
39	Nữ	200	C	A
40	Nữ	200	C	B
41	Nữ	200	D	D
42	Nữ	200	A	D
43	Nữ	200	A	D
44	Nữ	210	B	A
45	Nữ	210	B	D
46	Nữ	210	B	A
47	Nữ	240	A	A
48	Nữ	240	C	B
49	Nữ	240	A	A
50	Nữ	240	D	A
51	Nữ	300	C	D
52	Nữ	300	D	B
53	Nữ	420	D	B
54	Nữ	420	B	A
55	Nữ	420	B	A
56	Nữ	480	C	B
57	Nữ	480	B	D
58	Nữ	480	B	D
59	Nữ	498	B	A
60	Nữ	498	B	A
61	Nữ	500	B	A
62	Nữ	500	B	A
63	Nữ	600	A	C

64	Nữ	600	A	C
65	Nữ	720	C	A
66	Nữ	256	A	A
67	Nam	200	B	A
68	Nam	268	C	C
69	Nam	180	B	D
70	Nam	528	B	B
71	Nam	250	D	A
72	Nam	160	A	D
73	Nam	240	B	B
74	Nam	240	A	D
75	Nam	360	B	D
76	Nam	57	A	A
77	Nam	160	A	D
78	Nam	360	C	A
79	Nam	323	A	B
80	Nam	60	A	A
81	Nữ	180	A	B
82	Nữ	310	B	D
83	Nữ	200	B	A
84	Nữ	120	B	A
85	Nữ	370	B	D
86	Nữ	204	C	A
87	Nữ	189	B	A
88	Nữ	111	B	A
89	Nữ	120	A	A
90	Nữ	280	D	A
91	Nữ	320	D	B

92	Nữ	120	D	B
93	Nữ	460	C	D
94	Nữ	270	C	D
95	Nữ	120	A	A
96	Nữ	140	D	A
97	Nữ	130	C	A
98	Nữ	200	B	B
99	Nữ	180	C	B
100	Nữ	70	A	D
101	Nam	142	C	A
102	Nam	300	B	A
103	Nam	270	D	A
104	Nam	250	A	C
105	Nam	400	A	B
106	Nam	510	C	D
107	Nam	460	B	A
108	Nam	250	B	A
109	Nam	300	C	A
110	Nam	180	C	B
111	Nam	260	C	B
112	Nam	280	A	D
113	Nam	170	B	D
114	Nam	190	D	D
115	Nam	90	C	D
116	Nam	180	B	A
117	Nam	70	D	A
118	Nam	100	D	B
119	Nam	360	A	D

120	Nam	270	C	D
121	Nam	250	A	B
122	Nam	400	A	A
123	Nam	180	D	A
124	Nữ	190	D	A
125	Nam	179	A	B
126	Nữ	300	D	A
127	Nữ	240	C	A
128	Nam	182	C	A
129	Nam	160	A	D
130	Nữ	180	B	A
131	Nam	323	A	B
132	Nữ	240	C	A
133	Nữ	180	C	A
134	Nam	360	A	A
135	Nam	240	B	A
136	Nam	300	B	A
137	Nữ	300	B	A
138	Nam	240	D	A
139	Nữ	360	A	A
140	Nữ	150	C	A
141	Nam	100	B	B
142	Nam	181	D	A
143	Nữ	160	D	A
144	Nữ	240	B	A
145	Nam	60	B	D
146	Nam	180	B	B
147	Nam	180	B	B

148	Nữ	300	A	A
149	Nữ	300	A	B
150	Nam	200	D	B
151	Nam	180	B	B
152	Nữ	180	D	B
153	Nam	179	B	B
154	Nữ	120	D	B
155	Nữ	240	C	D
156	Nữ	180	B	A
157	Nữ	174	A	A
158	Nam	180	B	A
159	Nam	180	B	A
160	Nam	190	D	A
161	Nữ	120	A	A
162	Nam	360	C	A
163	Nữ	180	C	A
164	Nữ	300	B	A
165	Nữ	360	A	A
166	Nữ	150	C	A
167	Nữ	160	D	A
168	Nữ	240	B	A
169	Nữ	300	A	A
170	Nữ	300	A	B
171	Nữ	180	D	A
172	Nữ	120	B	A
173	Nữ	240	D	D
174	Nữ	270	A	A
175	Nữ	120	A	A

176	Nam	360	B	A
177	Nam	240	C	B
178	Nam	300	A	A
179	Nam	240	A	A
180	Nam	100	D	B
181	Nam	181	B	D
182	Nam	180	A	A
183	Nam	60	A	A
184	Nam	180	C	B
185	Nam	200	B	D
186	Nam	180	D	D
187	Nam	179	C	D
188	Nam	180	C	A
189	Nam	180	C	A
190	Nam	180	A	C
191	Nam	180	B	B
192	Nam	240	A	A
193	Nam	120	C	D
194	Nam	300	B	A
195	Nam	160	B	B
196	Nam	181	D	A
197	Nam	180	B	A
198	Nam	200	D	B
199	Nữ	150	C	A
200	Nữ	120	B	A

Hình T.3

(Nguồn học sinh của các lớp 10A, 10B, 10C, 10D và một số học sinh ở các lớp 10E, 10G, 10H, 10I, 10K- Trường THPT Triệu Quang Phục)

3. XỬ LÝ VÀ PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

3.1. Lợi ích và bất lợi của mạng xã hội:

Để biết các bạn học sinh tham gia khảo sát đánh giá thế nào về lợi ích và bất lợi của mạng xã hội, nhóm chúng em đã thực hiện:

a) Bảng tần số của dữ liệu ý kiến về lợi ích/bất lợi của mạng xã hội theo mẫu:

* Lợi ích:

Ý kiến	Kết nối với bạn bè	Giải trí	Thu thập thông tin	Tìm hiểu thế giới xung quanh
Số học sinh	46	60	50	44

* Bất lợi:

Ý kiến	Có nguy cơ tiếp xúc với những bài viết, hình ảnh, video, ý kiến tiêu cực, không thích hợp	Thông tin cá nhân bị đánh cắp	Có thể bị bắt nạt trên Internet	Mất thời gian sử dụng Internet
Số học sinh	116	43	5	36

Bảng T.1

b) Nhận xét :

* Lợi ích: Các bạn học sinh đã nêu những lợi ích mà mạng xã hội mang lại là:

- + Sử dụng để giải trí.
- + Sử dụng để tìm hiểu thế giới xung quanh.
- + Sử dụng để kết nối bạn bè.
- + Sử dụng để thu thập thông tin.

Trong đó lợi ích được các bạn học sinh chọn nhiều nhất là: mạng xã hội dùng để giải trí.

* Bất lợi: Các bạn học sinh cho rằng các bất lợi của mạng xã hội là:

- + Có nguy cơ tiếp xúc với những bài viết, hình ảnh, video, quan điểm...tiêu cực
- + Có nguy cơ thông tin cá nhân bị đánh cắp.
- + Mất thời gian cho việc sử dụng.
- + Có nguy cơ bị bắt nạt trên internet.

Trong đó bất lợi được các bạn học sinh chọn nhiều nhất là: mạng xã hội làm cho các bạn có nguy cơ tiếp xúc với các bài viết, hình ảnh, video ... tiêu cực.

3.2. Thời gian sử dụng mạng xã hội:

Tính số trung bình, trung vị, mốt, ... về thời gian sử dụng mạng xã hội:

Giá trị nhỏ nhất	Q1	Số trung bình	Trung vị	Q3	Mốt	Giá trị lớn nhất
30	173	248,525	200	300	180	1791

Bảng T.2

Nhận xét :

+ Thời gian các bạn học sinh khối 10 sử dụng mạng xã hội ít nhất là 30 phút/ngày và thời sử dụng mạng xã hội nhiều nhất là 1791 phút/ngày. Sự chênh lệch về thời gian sử dụng giữa các bạn học sinh là khá lớn.

+ Trung bình các bạn học sinh khối 10 sử dụng mạng xã hội là 248,525 phút/ngày, tức là khoảng 4 tiếng/ ngày.

Bài học rút ra: Việc sử dụng mạng xã hội, trung bình 4 tiếng/ngày là một con số không nên xuất hiện đối với lứa tuổi học sinh. Theo các chuyên gia nghiên cứu, một người chỉ nên dùng mạng xã hội từ 1-2 tiếng/ngày để cải thiện sức khỏe tinh thần và tốt cho mắt. (Nguồn: <https://vtv.vn/the-gioi/chi-nen-danh-toi-da-1-2-gio-ngay-cho-mang-xa-hoi-20181126180436509.htm>).

3.3. Thời gian sử dụng mạng xã hội của học sinh nam và học sinh nữ

Tính số trung bình, trung vị, tứ phân vị của thời gian sử dụng mạng xã hội trên hai nhóm học sinh nữ và học sinh nam.

	Số trung bình	Q1	Trung vị (Q2)	Q3
Nữ	239,51	150	200	300
Nam	257,54	179,75	195	300

Bảng T.3

Nhận xét:

+Thời gian học sinh nữ sử dụng mạng xã hội ít hơn học sinh nam ($239,51 < 257,54$)

+ Các bạn nam từ lớp A đến lớp D sử dụng mạng xã hội khoảng 4 tiếng/ngày.

Bài học rút ra: Với thời gian sử dụng mạng xã hội như vậy rất dễ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh lý, ảnh hưởng đến mắt và não bộ của các bạn. Bên cạnh đó, số liệu của các bạn nữ cũng không bị chênh lệch nhiều so với các bạn nam. Vậy các bạn nên tiết chế thời gian sử dụng mạng xã hội để tránh các nguy cơ có hại cho sức khỏe của bản thân.

Tính một vài số đo độ phân tán để so sánh sự biến động của thời gian sử dụng mạng xã hội trên hai nhóm học sinh nữ và học sinh nam.

	Khoảng biến thiên	Khoảng tứ phân vị	Độ lệch chuẩn
Nữ	680	150	130,7837675
Nam	1761	120,25	229,7562353

Bảng T.4

Nhận xét :

+ Khoảng biến thiên về thời gian sử dụng mạng xã hội của các bạn nam rất lớn, đồng thời các bạn nam có khoảng biến thiên lớn hơn các bạn nữ rất nhiều. Từ đó, ta có thể thấy được sự chênh lệch rất rõ ràng trong thời gian sử dụng mạng xã hội giữa các bạn với nhau, giữa bạn nam và bạn nữ. Điều đó cho thấy có những bạn có kế hoạch sử dụng thời gian hợp lý và có những bạn đang có tình trạng lạm dụng mạng xã hội, sử dụng nó một cách bừa bãi, không có kế hoạch, mục tiêu.

+ Độ lệch chuẩn trong mẫu số liệu thống kê về thời gian sử dụng mạng xã hội của nam cao hơn của các bạn nữ rất nhiều, qua đó cho thấy độ phân tán rất lớn trong mẫu số liệu và sự biến động, thất thường về thời gian sử dụng mạng xã hội của các bạn nam là cao hơn các bạn nữ.

+ Một bộ phận nhỏ các bạn học sinh đã biết dành thời gian sử dụng mạng xã hội một cách hợp lí. Đồng thời cũng cảnh báo rằng: đa số các bạn học sinh chúng ta, đang trong tình trạng sử dụng mạng xã hội một cách quá mức, mất kiểm soát về thời gian, từ đó có thể dẫn đến việc nghiện mạng xã hội, gây ra các ảnh hưởng xấu đến tinh thần, sinh lí và cuộc sống hằng ngày.

Kết luận: Qua việc tìm hiểu kiến thức về mạng xã hội, khảo sát dữ liệu sử dụng mạng xã hội của 200 bạn học sinh khối 10 và phân tích các dữ liệu thu được, nhóm chúng em mong muốn góp một phần nhỏ để giúp mỗi bạn học sinh tự rút ra bài học có ích cho bản thân mình. Cụ thể là: Mỗi bạn cần phải biết tiết chế bản thân trong việc sử dụng mạng xã hội, tránh nguy cơ “Nghiện mạng xã hội”, xác định cho mình mục đích và thời gian sử dụng mạng xã hội hằng ngày, để phát huy những lợi ích mà mạng xã hội mang lại và giảm những bất lợi của mạng xã hội. Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sự kết nối của con người với cuộc sống thực. Đồng thời khi tham gia mạng xã hội cần trang bị cho mình những kiến thức, kĩ năng để bảo mật thông tin cá nhân, giữ gìn trật tự xã hội và an ninh quốc gia.

Thay mặt nhóm thực hiện chương trình, chúng em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô Hải, đã tạo cơ hội để chúng em được trải nghiệm, học tập và hoàn thiện bản thân.

Do thời gian thực hiện có hạn, nên không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được các ý kiến góp ý của các bạn. Các ý kiến đóng góp, xin được gửi về các thành viên của nhóm 10A (danh sách đính kèm). Trân trọng cảm ơn!

Trưởng nhóm

Hoàng Ngọc Anh 10A